

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **96/2022/HSST**  
Ngày 10 tháng 8 năm 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Bình Luyến

+ *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Huy Trụ

Bà Đỗ Thị Vân Anh.

**- Thư ký phiên tòa:** ông Phạm Hoàng Hà - Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố VT.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, tỉnh PT, tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Thanh Vân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh PT, xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số: 83/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2022/QĐXXST-HS ngày 25/7/2022, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: Nguyễn Đình T, sinh ngày 22/8/1989; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT: Xóm NS, xã huyện PB, tỉnh TN; Nơi tạm trú hiện nay: Tổ 4A, khu Hương Trầm, phường DL, thành phố VT, tỉnh PT; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Đình T, sinh năm 1957; Con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1955; Vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1990; Con: 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 27/5/2022 đến ngày 30/5/2022, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại ở phường DL, thành phố VT, PT; (Có mặt).

2. Bị cáo: Nguyễn Đình C, sinh ngày 03/10/2000; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT: Xóm NS, xã ĐT, huyện PB, tỉnh TN; Nơi tạm trú hiện nay: Tổ 4A, khu Hương Trầm, phường DL, TP.VT, tỉnh PT; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Đình N, sinh năm 1979; Con bà: Nguyễn Thị P, sinh năm 1980; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2018, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - C an thành phố Hà Nội ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” bằng hình thức: Phạt tiền, C đã thi hành quyết định này; Bị cáo bị giữ người trong trường

hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 27/5/2022 đến ngày 30/5/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại ở phường DL, thành phố VT, PT; (Có mặt).

*\* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1996;  
Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khu Bảo Đà, phường DL, TP.VT, tỉnh PT, (Vắng mặt).

2. Anh Phùng Quang Tr, sinh năm 1990;  
Nơi ĐKKHKT: Khu Hùng Thao, xã HT, thị xã PT, tỉnh PT; Hiện ở tại: Khu 4, phường Nông Trang, TP.VT, tỉnh PT, (Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:* Nguyễn Đình T, sinh năm 1989 và Nguyễn Đình C, sinh năm 2000 cùng có hộ khẩu thường trú: Xóm NS, xã ĐThuyện PB, tỉnh TN; cả hai hiện ở: Tổ 4A, khu Hương Trâm, phường DL, thành phố VT, tỉnh PT. Do muốn có thêm tiền tiêu xài nên đã bàn bạc, thống nhất với nhau nếu ai có nhu cầu mua số lô thì C sẽ bán số lô cho khách sau đó chuyển số lô đã bán được cho T. T và C thống nhất bán 01 điểm lô cho khách với giá 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng). Sau đó chuyển số lô bán được cho T, C chỉ phải trả cho T với giá 19.000đ (Mười chín nghìn đồng)/01 điểm lô, hưởng lợi 1.000đ (Một nghìn đồng)/01 điểm lô. Tiền thắng thua với người chơi Nguyễn Đình T sẽ thanh toán cho C để C thanh toán.

Do có mối quan hệ quen biết với Nguyễn Đình C nên vào chiều ngày 27/5/2022, Nguyễn Văn T, sinh năm 1996; HKTT: Khu Bảo Đà, phường DL, thành phố VT, tỉnh PT gọi điện thoại cho C để hỏi mua số lô, T nói với C do bận việc nên T không trực tiếp đưa tiền mua số lô cho C được mà sẽ nhờ bạn đem tiền đến trả cho C. C đồng ý và bảo T nhắn tin cho C qua tin nhắn điện thoại số lô và số điểm cần mua. Đến khoảng 17 giờ T dùng điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 có gắn sim số 0379656072 nhắn tin vào số điện thoại 0387232065 của C mua số lô nội dung: “Ghi a 2 lô. Lô 36. 150đ. Lô 02. 150đ” (nghĩa là: lô 36 bằng 150 điểm tương ứng số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng), lô 02 bằng 50 điểm tương ứng số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng)). Tổng số tiền T mua số lô của C là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) C nhận tin nhắn của T và nhắn tin lại “ok a” để xác nhận đồng ý bán số lô nêu trên.

Sau khi mua số lô của C xong, T gọi điện thoại cho Phùng Quang Chung, sinh năm 1990; HKTT: Khu Hùng Thao, xã HT, thị xã PT, tỉnh PT; hiện ở: Khu 4, phường Nông Trang, thành phố VT, tỉnh PT là bạn của T (Chung biết C qua T) để nhờ Chung đến cầm tiền mà T đã mua số lô trả cho C giúp T. Chung đồng ý, sau đó Chung đến nhà T tại khu Bảo Đà, phường DL, TP VT gặp T. T đưa cho Chung số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) rồi Chung và T hẹn đến 18 giờ cùng ngày thì gặp nhau tại quán nước Tuấn Tiến thuộc khu 7, xã Trung Vương, TP VT để uống nước và so sánh kết quả xổ số miền Bắc với số lô đã mua của C. Chung cầm số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) sau đó đi đến chợ DL thuộc phường DL, TP VT để đưa tiền cho C. Khi gặp C, Chung đặt vấn đề muốn mua số lô, C đồng

ý bán và bảo Chung nhắn tin cho C qua tin nhắn điện thoại số lô và số điểm cần mua. Sau đó Chung dùng điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA có gắn sim số 0985648360 nhắn tin vào số điện thoại 0387232065 của C mua số lô nội dung: “Lô 86.50đ. 27.50đ” (nghĩa là: lô 86 bằng 50 điểm tương ứng số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng); lô 27 bằng 50 điểm tương ứng số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng)). Tổng số tiền Chung mua số lô của C là 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Sau đó, Chung đưa cho C tổng số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng), trong đó có 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) là tiền của T và 2.000.000đ (Hai triệu đồng) là tiền của Chung mua số lô của C. C cầm số tiền này và cất vào túi áo đang mặc.

Sau khi bán được số lô cho Chung và T, C dùng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu tím có gắn sim số 03873232065 chuyển tin nhắn của Chung và T đã mua số lô đến số điện thoại 0984230692 của Nguyễn Đình T và nhắn tin có nội dung “Cái tn này cậu ak cũng lô ăn 70” nghĩa là với mỗi điểm lô bán 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) nếu người mua trúng T sẽ phải trả 70.000đ (Bảy mươi nghìn đồng). T nhận tin nhắn của C và nhắn tin trả lời “ok” xác nhận đã nhận các số lô mà C chuyển. Theo như thỏa thuận số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) đã bán số lô cho Chung và T, C được hưởng 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) và chỉ phải đưa cho T 5.700.000đ (Năm triệu, bảy trăm nghìn đồng), nhưng do chưa gặp được T nên số tiền này C vẫn giữ.

Đến 18 giờ cùng ngày, Chung và T gặp nhau tại quán nước Tuấn Tiến thuộc khu 7, xã Trung Vương, TP VT thì bị C an thành phố VT phát hiện kiểm tra hành chính. Biết không thể che giấu được hành vi mua số lô với C, Chung và T đã khai nhận toàn bộ hành vi mua số lô với C như đã nêu trên.

Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập Nguyễn Đình C đến để làm việc. Tại Cơ quan điều tra, C khai nhận hành vi bán số lô cho Chung, T và tự nguyện giao nộp số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng). Căn cứ lời khai của C, Cơ quan điều tra tiến hành triệu tập Nguyễn Đình T đến để làm việc. Tại Cơ quan điều tra, T và C khai nhận hành vi bán số lô như đã nêu trên, cả hai khai nhận đây là lần đầu tiên bán số lô, T là người chịu trách nhiệm thanh toán thắng thua với C để C thanh toán cho những người chơi.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu xám; số imei: 353904102290315 (Điện thoại cũ đã qua sử dụng) có gắn một sim điện thoại số 0984230692 của Nguyễn Đình T;

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu tím; số imei: 352897118098741 (Điện thoại cũ đã qua sử dụng) có gắn một sim điện thoại số 0387232065 của Nguyễn Đình C;

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280, màu đen số Xê-ri: 357382047069183 (Điện thoại cũ đã qua sử dụng) có gắn một sim điện thoại số 0379656072 của Nguyễn Văn T;

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen; số serial 359729060471571 (Điện thoại cũ đã qua sử dụng) có gắn một sim điện thoại số 0985648360 của Phùng Quang Chung;

- Tiền Việt Nam số tiền: 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) của Nguyễn Đình C giao nộp.

Về cách thức đánh bạc dưới hình thức mua, bán số lô được C và T thống nhất như sau: Số lô được quy ước là hai số tự nhiên bất kỳ ghép với nhau từ 00-99. Người chơi tự chọn số lô muốn mua. Sau đó sẽ đối chiếu với hai số cuối cùng của tất cả các giải trong kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng cùng ngày. Số lô được bán với giá 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng)/01 điểm lô. Nếu số lô của người mua trùng với hai số cuối của một trong các giải của kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng vào hồi 18 giờ 30 phút cùng ngày thì người mua số lô sẽ trúng (thắng), người bán số lô phải trả cho người mua số lô trúng số tiền 70.000đ (Bảy mươi nghìn đồng) nhân với số điểm lô mà người chơi đã mua. Ngược lại nếu số lô của người mua không trùng với hai số cuối của một trong các giải của kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng cùng ngày thì người mua số lô sẽ trượt (thua) người bán số lô sẽ được hưởng toàn bộ số tiền mà người mua đã bỏ ra mua số lô đó. Nguyễn Đình C được hưởng số tiền chênh lệch 100đ/1 điểm lô khi chuyển số lô đã bán cho người chơi cho T, nếu người chơi thắng, T là người thanh toán thắng thua cho C để C thanh toán cho người chơi, nếu người chơi thua, T được hưởng toàn bộ số tiền 19.000đ x với số điểm lô mà C chuyển cho T.

Tại bản cáo trạng số: 83/CT-VKS-VT ngày 12/7/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, tỉnh PT truy tố các bị cáo Nguyễn Đình T và Nguyễn Đình C về tội: “*Đánh bạc*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

*Căn cứ vào:* Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 17, Điều 35, điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136, khoản 1, 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

*Tuyên bố:* Các bị cáo Nguyễn Đình T và Nguyễn Đình C phạm tội: “*Đánh bạc*”.

*Xử phạt:*

- Bị cáo Nguyễn Đình T từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng;
- Bị cáo Nguyễn Đình C 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng;
- \* *Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.
- \* *Về xử lý vật chứng:*

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước, gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu xám, số imei 353904102290315 (cũ, đã qua sử dụng) thu giữ của bị cáo Nguyễn Đình T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu tím, số imei 352897118098741 (cũ, đã qua sử dụng) thu giữ của bị cáo Nguyễn Đình C; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, số imei 357382047069183 (cũ, đã qua sử dụng) thu giữ của Nguyễn Văn T và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số imei 359729060471571 (cũ, đã qua sử dụng) thu giữ của Phùng Quang Chung.

- Tịch thu, tiêu hủy 04 phôi sim điện thoại di động, gồm: Sim số 0984.230.692 thu giữ của bị cáo T; Sim số 0387.232.065 thu giữ của bị cáo C;

Sim số 0379.656.072 thu giữ của Nguyễn Văn T; Sim số 0985.648.360 thu giữ của Phùng Quang Chung.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng), thu giữ của bị cáo Nguyễn Đình C.

*Về án phí:* Buộc bị cáo Nguyễn Đình T và bị cáo Nguyễn Đình C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng, tiền án phí hình sự sơ thẩm.

*Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì khác về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.*

*Các bị cáo nói sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra C an thành phố VT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra và vật chứng cũng như với các tài liệu khác, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện như sau: Ngày 27/5/2022, Nguyễn Đình C và Nguyễn Đình T đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức bán số Lô qua tin nhắn điện thoại cho Phùng Quang Chung và Nguyễn Văn T, với tổng số tiền mà Nguyễn Đình C và Nguyễn Đình T phải chịu trách nhiệm hình sự là 6.000.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Đình T, Nguyễn Đình C đã phạm vào tội: “**Đánh bạc**”, được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi dùng tiền đánh bạc của Phùng Quang Chung và Nguyễn Văn T chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự.

#### **Điều 321. Bộ luật Hình sự quy định:**

*“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000đ nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000đ đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

[3]. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo không những đã xâm phạm đến trật tự C cộng mà

còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố mà trực tiếp là ảnh hưởng đến nếp sống văn minh của xã hội. Hành vi đánh bạc trái phép là một tệ nạn xã hội, gây hậu quả xấu cần tích cực phòng ngừa, ngăn chặn. Bản thân các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ điều kiện để nhận thức pháp luật, để nhận biết hành vi đánh bạc trái phép là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng do háo hức lợi các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Do vậy, cần phải xử lý các bị cáo thật nghiêm trước pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo C là người trực tiếp bán số Lô cho người chơi; còn bị cáo T là người chịu trách nhiệm thanh toán thắng, thua bằng tiền. Nên vai trò của các bị cáo trong vụ án là như nhau.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, T rằng:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên các bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét T, các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội, mà chỉ cần xử phạt hình phạt tiền đối với các bị cáo nhưng bị cáo C có nhân thân đã bị xử phạt hành chính nên xử phạt bị cáo C mức hình phạt cao hơn bị cáo T là phù hợp và cũng đủ giáo dục, cải tạo các bị cáo có trở thành C dân tốt cho xã hội.

Đối với hành vi mua số Lô của Nguyễn Văn T là 4.000.000 đồng và Phùng Quang Chung là 2.000.000 đồng. Nhưng số tiền mà T và Chung tham gia đánh bạc trái phép cùng với bị cáo C chưa đến mức phải chịu trách nhiệm hình sự; T và Chung chưa có tiền án, tiền sự. Nên Cơ quan CSĐT đã chuyển C an thành phố VT ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với hành vi của T và Chung là phù hợp.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét T, về hình phạt đã xử phạt là hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 6.000.000 đồng thu giữ của bị cáo C, là vật chứng vụ án. Xét T, đây là số tiền để sử dụng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước, là phù hợp.

- Đối với 04 chiếc điện thoại gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu xám, số imei 353904102290315 (cũ, đã qua sử dụng) thu giữ của bị cáo Nguyễn Đình T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone

11 màu tím, số imei 352897118098741 (cũ, đã qua sử dụng) thu giữ của bị cáo Nguyễn Đình C; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, số imei 357382047069183 (cũ, đã qua sử dụng) thu giữ của Nguyễn Văn T và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số imei 359729060471571 (cũ, đã qua sử dụng) thu giữ của Phùng Quang Chung. Xét T, 04 chiếc điện thoại là phương tiện để dùng vào việc đánh bạc trái phép, nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

- Đối với 04 gói sim điện thoại di động, gồm: Sim số 0984.230.692, gắn trong chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo T; Sim số 0387.232.065, gắn trong chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo C; Sim số 0379.656.072, gắn trong chiếc điện thoại thu giữ của Nguyễn Văn T; Sim số 0985.648.360, gắn trong chiếc điện thoại thu giữ của Phùng Quang Chung không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp.

[6]. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1]. *Căn cứ vào:* Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 17, Điều 35, điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136, Khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

[2]. *Tuyên bố:* Các bị cáo Nguyễn Đình T, Nguyễn Đình C phạm tội: **“Đánh bạc”**.

[3]. *Xử phạt:*

- Bị cáo Nguyễn Đình T 30.000.000 đồng, *(Ba mươi triệu đồng)*.

- Bị cáo Nguyễn Đình C 35.000.000 đồng, *(Ba mươi lăm triệu đồng)*.

\* *Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4]. *Về xử lý vật chứng:*

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước, gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu xám, số imei 353904102290315 (cũ, đã qua sử dụng) thu giữ của bị cáo Nguyễn Đình T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu tím, số imei 352897118098741 (cũ, đã qua sử dụng) thu giữ của bị cáo Nguyễn Đình C; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, số imei 357382047069183 (cũ, đã qua sử dụng) thu giữ của Nguyễn Văn T và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số imei 359729060471571 (cũ, đã qua sử dụng) thu giữ của Phùng Quang Chung.

- Tịch thu, tiêu hủy 04 gói sim điện thoại di động, gồm: Sim số 0984.230.692 thu giữ của bị cáo T; Sim số 0387.232.065 thu giữ của bị cáo C; Sim số 0379.656.072 thu giữ của Nguyễn Văn T; Sim số 0985.648.360 thu giữ của Phùng Quang Chung.

*(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/7/2022, tại Chi cục thi hành án Dân sự thành phố VT, tỉnh PT).*

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng), thu giữ của bị cáo Nguyễn Đình C.

*(Theo Biên lai thu tiền số: AA/2020/0007096 ngày 14/7/2022 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố VT, tỉnh PT).*

[5]. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đình T và bị cáo Nguyễn Đình C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh PT;
- VKSND tỉnh PT;
- VKSND TP.VT;
- C an TP.VT;
- CA tỉnh PT;
- Sở Tư pháp tỉnh PT;
- Chi cục THADS TP.VT;
- UBND nơi các b/c cư trú;
- Các bị cáo, người liên quan;
- Lưu AV, HS.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thêm ph,n – chñ tää phi<sup>a</sup>n tßa**

**Nguyễn Bình Luyện**